

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày 22 – 5 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ân
2. Ông Nguyễn Trí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thái Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và cư trú: 3/6 đường B, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn H và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 134/QĐ-TA đưa đi cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh chữa bệnh 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 17/4/2019 đã chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 16/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 466/QĐ-TA đưa đi chữa bệnh 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn. Đến ngày 21/7/2021 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. (có mặt)

2. Họ và tên: **Kiều Công C** (tên gọi khác: Xuân); Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú và cư trú: B12/6B1 ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn N và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có vợ nhưng chưa có con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/4/2007, Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù theo bản án số 74/HS-ST về hành vi “Cướp giật tài sản”. Đến ngày 9/10/2008 Trại giam Cây Cày cấp giấy chấp hành xong. Qua xác minh, bị cáo chưa đóng án phí của bản án.

Nhân thân:

- Ngày 09/7/2003, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 7914/QĐ-UB về việc đưa C vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng.

- Ngày 16/11/2012, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù theo bản án số 167/HSST. Đến ngày 30/8/2014 Trại giam Huy Khiêm cấp giấy chấp hành xong hình phạt tù, qua xác minh bị cáo đã đóng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 29/6/2015, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 105/QĐ-TA đưa đi cai nghiện 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Trung tâm cai nghiện ma túy Bó Lá và đã chấp hành xong.

- Ngày 13/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 670/QĐ-TA đưa đi cai nghiện 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh. Đã chấp hành xong ngày 19/7/2019.

- Ngày 25/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định số 743/QĐ-TA đưa đi cai nghiện 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn. Đã chấp hành xong ngày 21/7/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. (có mặt)

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1964; Nơi cư trú: C12/29A5/6KH thuộc Ấp 5, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Văn R; Nơi cư trú: B4/24C ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ Ông Kiều Công M1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: B12/6B1 ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/ Bà Diếp Thanh S, sinh năm 1976 – Chủ hộ kinh doanh Ngọc Lan (vắng mặt)

4/ Bà Diếp Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số 12 đường số 1, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/12/2023, Thái Văn L rủ Kiều Công C đi trộm chim cảnh. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Thái điều khiển xe mô tô biển số 54N9-2951 chở L đi vòng quanh các hẻm ở xã B. Khi đi ngang qua một căn nhà có tủ bán nước tại số C12/29A5/6KH hẻm nội bộ, thuộc Ấp 5, xã B thì L thấy bên trong nhà có 02 cái điện thoại gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh) đang sạc pin để trên mặt bàn thờ ông địa. Thấy vậy, L nói C dừng xe lại và đứng ngoài chờ, L xuống xe đi bộ ngược lại và vào trong căn nhà, L bỏ dép bên ngoài, đi vào trong phòng khách. Lúc này, L thấy bà Nguyễn Ngọc G đang dọn dẹp, lưng quay ra ngoài nên L đi chậm chậm đến vị trí bàn thờ ông địa, rồi L rút dây sạc pin của 02 chiếc điện thoại trên rồi cầm trên hai tay, mỗi tay một chiếc. Bất ngờ bà G quay lưng lại phát hiện L lấy điện thoại nên truy hô “Cướp, cướp”, L liền bỏ chạy ra ngoài, hai tay cầm lấy 02 chiếc dép rồi tiếp tục chạy về chỗ C đang đứng chờ. Khi tới chỗ C, L mang dép vào và bỏ 02 chiếc điện thoại vào hai túi quần và kêu C “Chạy đi”, khi cả hai chạy được một đoạn thì L lấy trong túi ra 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung màu đỏ đưa cho C và nói “Nãy vô nhà kia lấy được 01 cái nè”, C cầm lấy điện thoại rồi chở L về nhà. Sau đó, C đem đi bán chiếc điện thoại trên tại tiệm điện thoại số 112 đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo, Quận Bình Tân với giá 900.000 đồng. Khi bán xong, C có nói cho L biết và trừ số tiền 450.000 đồng do L thiếu C trước đó. Đến 21 giờ 30’ cùng ngày, do thấy chiếc điện thoại trộm đẹp quá và bản thân muốn sử dụng điện thoại nên C đến cửa hàng điện thoại chuộc lại với giá 900.000 đồng. Riêng chiếc điện thoại còn lại là Oppo A17 màu xanh thì L cất giữ để sử dụng.

Đến 19 giờ 55 phút ngày 12/12/2023 bà Nguyễn Ngọc G đến Công an xã B, huyện B trình báo vụ việc bị trộm cắp tài sản như trên và cung cấp camera ghi lại hình ảnh 02 thanh niên lấy trộm 02 chiếc điện thoại. Qua truy xét đến 23 giờ 20 phút cùng ngày 12/12/2023 Công an xã B, huyện B mời được đối tượng Thái Văn L, Kiều Công C và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 02 cái điện thoại tại số C12/29A5/6KH hẻm nội bộ, thuộc Ấp 5, xã B của bà Nguyễn Ngọc G.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thái Văn L và Kiều Công C đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngày 29/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh có kết luận số 4113/KL-HĐĐGTS xác định: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 đã qua sử dụng trị giá 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo A17 đã qua sử dụng trị giá 2.580.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 3.980.000 đồng.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Thái Văn L** từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù;

Xử phạt bị cáo **Kiều Công C** từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Về dân sự: Bà Nguyễn Ngọc G đã nhận lại tài sản gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 và 01 điện thoại di động Oppo A17 và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ Ghi nhận quá trình điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 và 01 điện thoại di động Oppo A17 cho bị hại bà Nguyễn Ngọc G; trả lại 01 xe mô tô Future Neo màu đen xám biển số 54N9-2951, số khung RLHJC35049Y205583, số máy: JC35E3011010 cho ông Kiều Công M1 vào ngày 24/01/2024.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh (thu giữ của Thái Văn L); 01 (một) đôi dép da màu đen bên trên có chữ V màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo khoác màu nâu; 01 (một) áo sơ mi màu trắng, sọc ca rô; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh (thu giữ của Kiều Công C).

+ Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB màu xanh dung lượng 2GB đang được niêm phong (lưu theo hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Vào ngày 12/12/2023 tại địa chỉ C12/29A5/6KH, Ấp 5, xã B, huyện B, các bị cáo Thái Văn L và Kiều Công C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 trị giá 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo A17 trị giá 2.580.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc G. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.980.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó, xác định bị cáo L là người rủ rê, điều khiển xe chở C tìm tài sản và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; còn C là người cung cấp xe máy, cảnh giới và là người đem tài sản chiếm đoạt được đem đi bán. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Riêng bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Đối với bị cáo C, bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm của Bản án số 74/2007/HS-ST nên bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, tuy nhiên Bản án số 167/2012/HS-ST ngày 16/11/2012 không xác định bị cáo tái phạm nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì lần phạm tội này xác định bị cáo “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo C có nhân thân xấu nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Đối với bà Diếp Thị M khi mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03 do bị cáo Kiều Công C bán, do bà M không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Ngọc G đã nhận lại tài sản gồm 01

điện thoại di động Samsung Galaxy A03 và 01 điện thoại di động Oppo A17 và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo C cầm điện thoại hiệu Samsung màu đỏ cho bà M có được. Sau khi cầm điện thoại, Bị cáo liên hệ với L để chia số tiền này bằng hình thức cân trừ số tiền 450.000 đồng mà L còn nợ C trước đó. Sau đó, C liên hệ bà M chuộc lại điện thoại hiệu Samsung màu đỏ với số tiền 900.000 đồng đã nhận của bà M. Bà M, các bị cáo không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 và 01 điện thoại di động Oppo A17 cho bị hại bà Nguyễn Ngọc G; trả 01 xe mô tô Future Neo màu đen xám biển số 54N9-2951, số khung RLHJC35049Y205583, số máy: JC35E3011010 cho ông Kiều Công M1 vào ngày 24/01/2024 nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) nón mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh (thu giữ của Thái Văn L); 01 (một) đôi dép da màu đen bên trên có chữ V màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo khoác màu nâu; 01 (một) áo sơ mi màu trắng, sọc ca rô; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh (thu giữ của Kiều Công C): Các vật này có giá trị không lớn, để lâu không còn sử dụng được và tại phiên tòa các bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại đồ vật này nên không tịch thu tiêu hủy.

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB màu xanh dung lượng 2GB đang được niêm phong (lưu theo hồ sơ vụ án).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Thái Văn L**: 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Kiều Công C**: 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón mũ bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh (thu giữ của Thái Văn L); 01

(một) đôi dép da màu đen bên trên có chữ V màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) áo khoác màu nâu; 01 (một) áo sơ mi màu trắng, sọc ca rô; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh (thu giữ của Kiều Công C).

3.2. Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB màu xanh dung lượng 2GB (vật chứng này đang lưu cùng hồ sơ vụ án).

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/3/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Vũ Thanh Lâm